

BẢN TIN HÀNG NGÀY

21 tháng 5 năm 2026



VIC kéo tụt chỉ số suốt cả ngày

- Vn-Index giảm khoảng 20 điểm trong hầu hết ngày, dù có sự hồi phục khá tốt trong khoảng 30 phút cuối ngày, nhưng đóng cửa vẫn giảm 16 điểm trong phiên ATC
- VIC giảm sâu trong ngày do bị khối ngoại bán ròng quá mạnh, đóng góp tới 12.8 điểm vào chiều giảm
- Tuy vậy, số lượng mã tăng điểm và giảm điểm lại khá cân bằng, thị trường giảm sâu chủ yếu do VIC
- Nhóm tăng điểm nhẹ là ngân hàng và thủy sản
- Ngược lại, nhóm giảm điểm là dầu khí, chứng khoán, điện, cảng biển, và bất động sản
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 44.7% so với ngày trước đó

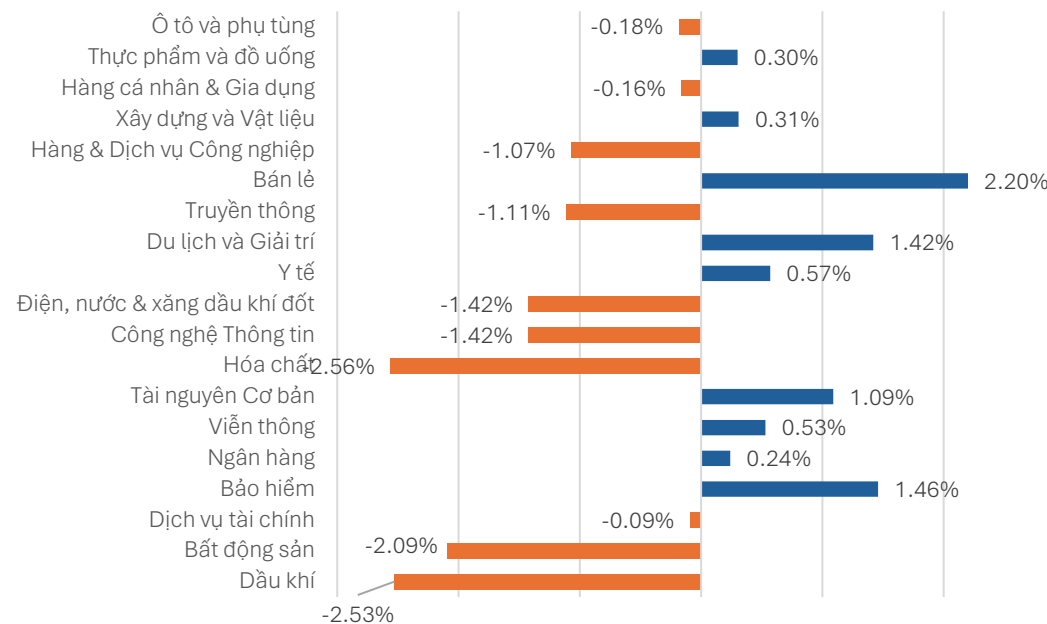


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,896.9	264.4	126.0
(+/-)	-16.34	3.04	0.82
(%)	-0.85%	1.16%	0.65%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	677	54	20
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	22,037	915	300
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(2)	25	129
Số mã tăng	144	66	121
Số mã giảm	152	62	79
Số mã giá không đổi	65	64	76

1.

Nhận định thị trường

- Hôm nay, VN-Index giảm sâu chủ yếu do VIC bị khối ngoại bán ròng quá mạnh. Nếu loại trừ VIC, Vn-Index chỉ giảm có 3.5 điểm
- Bên cạnh đó, thanh khoản giảm sâu tới 45%, cho thấy đa phần nhà đầu tư cũng không còn mong muốn bán ra tại vùng giá hiện tại.
- Vùng hỗ trợ trước mắt là 1,880 điểm và hỗ trợ cứng hơn tại 1,840 điểm
- Do đó, hôm nay tuy giảm 16 điểm nhưng cũng chỉ là diễn biến khá bình thường, đa phần chỉ giảm nhẹ với thanh khoản thấp. Trừ nhóm dầu khí là giảm sâu nhất, chủ yếu do giá cổ phiếu đã tương đối cao, nên mức độ điều chỉnh là lớn.
- Chúng tôi vẫn cho rằng, hôm nay là thời điểm thích hợp để mua vào.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	13.99	1.98
2	Nguyên vật liệu	13.45	1.60
3	Công nghiệp	13.55	1.84
4	Hàng Tiêu dùng	13.69	2.28
5	Dược phẩm và Y tế	15.70	1.53
6	Dịch vụ Tiêu dùng	19.12	3.50
7	Viễn thông	23.77	6.13
8	Tiện ích Cộng đồng	12.92	1.85
9	Tài chính	21.78	3.02
10	Ngân hàng	9.37	1.52
11	Công nghệ Thông tin	14.09	2.78

2.

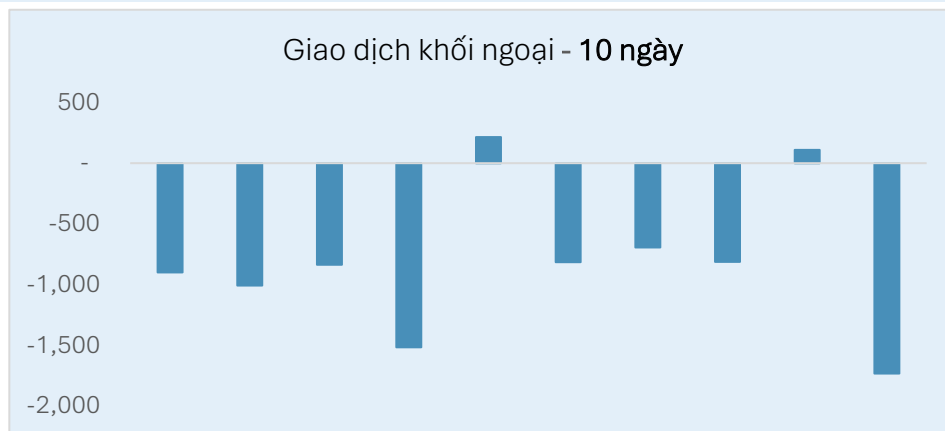
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng	Bất động sản	Chứng khoán	Thực phẩm	Xây dựng	Nguyên liệu CB	Tiện ích	Hóa chất								
LPB	1.72%	QCG	3.08%	EVF	2.24%	BHN	1.72%	PC1	6.84%	HSG	2.09%	PGD	2.18%	VFG	0.63%
VIB	1.27%	KBC	2.10%	VIX	1.60%	MCM	1.05%	BMP	1.75%	HPG	1.34%	TMP	1.19%	CSV	-0.39%
VPB	1.12%	TCH	0.32%	FTS	0.02%	VHC	1.03%	HTI	0.00%	NKG	1.11%	GEG	1.07%	AAA	-0.43%
MBB	0.81%	SIP	0.00%	SSI	-0.55%	ANV	0.90%	CTR	-0.11%	ACG	0.89%	BWE	0.80%	PHR	-0.57%
ACB	0.66%	KOS	0.00%	BSI	-0.57%	MSN	0.79%	VGC	-0.23%	PTB	0.76%	CHP	0.36%	DPR	-1.54%
TPB	0.65%	KDH	0.00%	VND	-0.61%	SAB	0.63%	CTD	-0.40%	DHC	0.14%	SHP	0.15%	DGC	-1.64%
SSB	0.61%	CRE	0.00%	ORS	-1.50%	BAF	0.58%	HHV	-0.42%			PPC	0.00%	DCM	-1.89%
VCB	0.46%	VHM	-0.06%	HCM	-2.36%	ASM	0.52%	VCG	-0.48%			TDM	0.00%	DPM	-2.05%
OCB	0.45%	SJS	-0.54%			FMC	0.43%	CII	-0.85%			VSH	0.00%	GVR	-3.72%
SHB	0.37%	HDG	-0.84%			KDC	0.41%					HNA	0.00%		
MSB	0.35%	HDC	-1.39%			HAG	0.32%					REE	-0.37%		
HDB	0.19%	BCM	-1.45%			PAN	0.00%					NT2	-0.43%		
NAB	0.00%	NLG	-1.56%			VNM	-0.17%					PGV	-2.52%		
EIB	0.00%	SZC	-1.57%			DBC	-0.23%					POW	-2.53%		
BID	-0.23%	VPI	-1.64%			SBT	-0.92%					GAS	-2.68%		
TCB	-0.62%	DXS	-1.70%												
CTG	-0.71%	DIG	-1.81%												
STB	-1.12%	IJC	-1.84%												
		VRE	-2.09%												
		PDR	-2.13%												
		DXG	-2.35%												
		VIC	-3.53%												
		NVL	-3.77%												

3.

Giao dịch khối ngoại

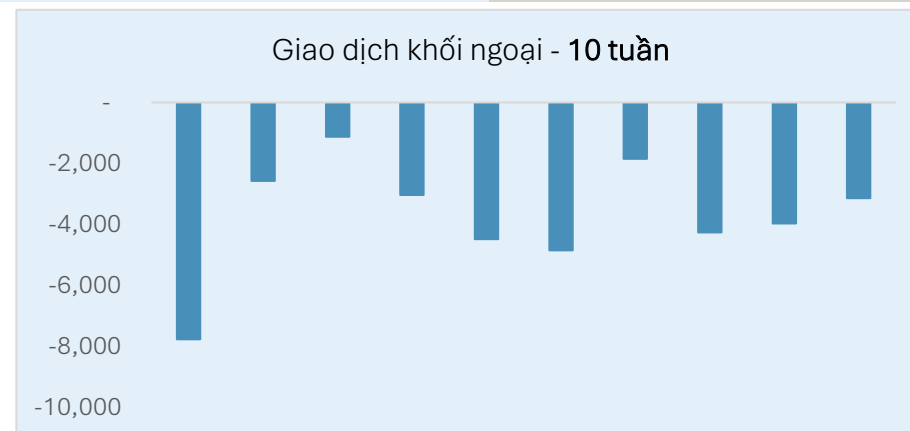
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VPB	HOSE	309.22	48.17	261.04
2	VCB	HOSE	306.94	143.58	163.36
3	LPB	HOSE	71.53	9.13	62.41
4	MSB	HOSE	64.69	13.81	50.88
5	SHB	HOSE	26.23	9.77	16.46
6	VPI	HOSE	14.55	0.15	14.41
7	SSI	HOSE	65.27	54.18	11.09
8	VPL	HOSE	16.13	6.76	9.37
9	MBS	HNX	7.78	0.30	7.48
10	VJC	HOSE	28.10	21.04	7.06
11	DGW	HOSE	8.93	3.16	5.77
12	CRC	HOSE	5.31	0.02	5.29
13	SSB	HOSE	5.65	0.70	4.95
14	NAF	HOSE	5.37	0.69	4.68
15	SAB	HOSE	5.67	2.94	2.73

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VIC	HOSE	141.75	658.88	- 517.13
2	FPT	HOSE	61.76	378.07	- 316.31
3	MBB	HOSE	90.03	264.24	- 174.21
4	VHM	HOSE	148.07	287.90	- 139.83
5	ACB	HOSE	28.74	161.20	- 132.46
6	TCB	HOSE	9.09	106.63	- 97.53
7	VNM	HOSE	30.45	118.12	- 87.67
8	CTG	HOSE	0.76	63.38	- 62.62
9	GEX	HOSE	2.95	49.91	- 46.96
10	PHR	HOSE	9.95	55.11	- 45.16
11	VRE	HOSE	19.53	62.60	- 43.07
12	BSR	HOSE	3.90	43.76	- 39.86
13	PVD	HOSE	1.66	40.55	- 38.89
14	VND	HOSE	4.47	33.84	- 29.37
15	PNJ	HOSE	5.40	33.11	- 27.71

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	105.35	-5.33%	-0.27%	73.13%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	98.26	-5.66%	-2.73%	71.13%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,543.79	1.21%	-3.09%	5.04%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,135	0.00%	0.04%	0.06%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,391	0.00%	0.03%	0.05%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,550	0.00%	0.57%	-1.01%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	6.00%	-0.20%	-0.32%	4.23%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.52%	0.00%	0.01%	0.45%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.65%	0.00%	0.00%	0.47%

Tính đến 15/5, nhập dầu thô, xăng dầu thành phẩm đã vượt 7,55 tỷ USD

Theo thống kê từ Cục Hải quan, lũy kế đến giữa tháng 5/2026, nước ta đã chi 4,55 tỷ USD để nhập khẩu gần 4,33 triệu tấn xăng dầu các loại, tăng mạnh 20,9% so với cùng kỳ năm ngoái, còn trị giá tăng gần 86% (tăng 2,1 tỷ USD). Đối với dầu thô, nhập khẩu đến 15/5 đạt 4,33 triệu tấn, trị giá hơn 3 tỷ USD. Như vậy, tổng chi ngoại tệ nhập khẩu dầu thô và xăng dầu thành phẩm các loại đã lên tới 7,55 tỷ USD.

Giá dầu giảm xuống dưới mốc 100 USD/thùng, chứng khoán Mỹ tăng mạnh

Giá dầu WTI của Mỹ giảm 5.66% xuống còn 98.26 USD/thùng, trong khi dầu Brent giảm 5.63% xuống 105.02 USD/thùng. Trong khi đó, lợi suất trái phiếu Mỹ cũng hạ nhiệt. Lợi suất trái phiếu kho bạc kỳ hạn 10 năm giảm hơn 9 điểm cơ bản, còn lợi suất kỳ hạn 30 năm giảm hơn 6 điểm cơ bản.

Hết phiên ngày 20/5, chỉ số Dow Jones tăng 645.47 điểm, tương đương 1.31%, lên 50,009.35 điểm; S&P 500 tăng 1.08% lên 7,432.97 điểm.

5.

Bản tin doanh nghiệp



PDR: Phát Đạt ý kiến cổ đông về chủ trương đầu tư có giá trị lớn

CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt (PDR) vừa công bố lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua chủ trương đầu tư có giá trị dự kiến vượt 35% tổng tài sản doanh nghiệp. Ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông là 01/06/2026; thời gian dự kiến thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong tháng 6.

Tính tới cuối quý 1/2026, tổng tài sản hợp nhất của PDR hơn 26.6 ngàn tỷ đồng, 35% tổng giá trị tài sản tương đương hơn 9.3 ngàn tỷ đồng.



PHR: Cao su Phước Hoà sắp nhận 3.500 tỷ tiền bồi thường

CTCP Cao su Phước Hòa (PHR) cho biết ngày 19/5 đã nhận các QĐ thu hồi đất từ UBND tỉnh để phục vụ triển khai dự án KCN chuyên ngành cơ khí, dự kiến khởi công trong tháng 5/2026. Dự án có quy mô khoảng 785 ha do THACO phát triển với tổng vốn đầu tư hơn 75.000 tỷ đồng. Theo PHR, khoản bồi thường và hỗ trợ thiệt hại do thanh lý sớm vườn cây cao su để bàn giao mặt bằng dự kiến đạt hơn 1.400 tỷ đồng.

Ngoài ra, PHR đã hoàn tất đàm phán VSIP về điều chỉnh khoản hỗ trợ đền bù tại dự án VSIP III, với tổng giá trị 3.260 tỷ đồng, trong đó phần còn lại chưa thanh toán ~2.103 tỷ dự kiến sẽ được thanh toán trong giai đoạn 2026–2027.



HAH: Nhóm Viconship tiếp tục tăng sở hữu tại công ty Vận tải và Xếp dỡ Hải An

Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ đã hoàn tất mua vào gần 1,5 triệu cổ phiếu HAH trong khoảng thời gian từ ngày 6/5 – 14/5/2026, qua đó nâng tỷ lệ sở hữu từ 0% lên 0,79% vốn điều lệ. Giao dịch được thực hiện thông qua phương thức thỏa thuận.

Như vậy, sau thương vụ trên, CTCP Container Việt Nam (Viconship, HoSE: VSC) và các công ty trong hệ sinh thái đã nâng tổng số lượng cổ phiếu HAH nắm giữ lên 42 triệu đơn vị, tương ứng 22,3% vốn điều lệ.

6.

Lịch sự kiện

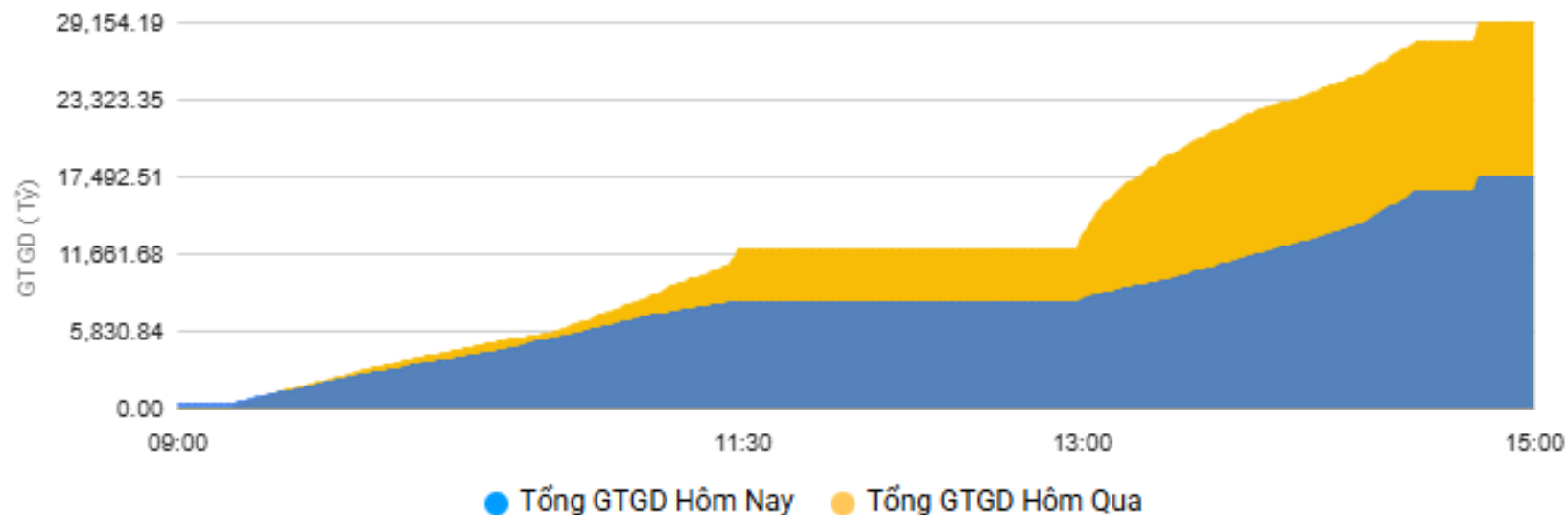
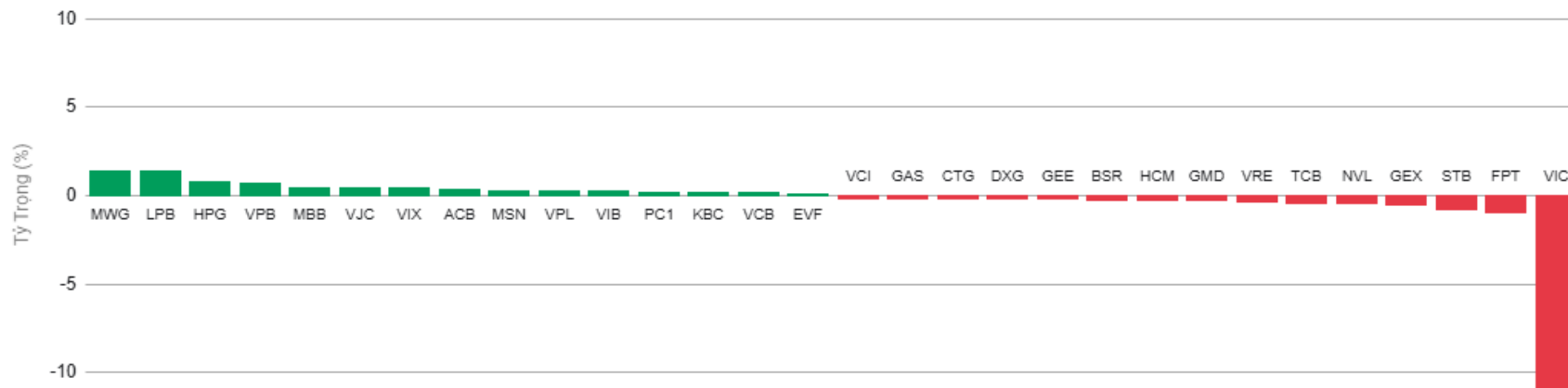
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
CCV	22/05/2026	09/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	63.16%	6,316
CHC	22/05/2026	18/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4%	400
DNH	22/05/2026	24/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6%	600
DNL	22/05/2026	05/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12%	1,200
DTH	22/05/2026	16/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4%	400
ICN	22/05/2026	17/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12%	1,200
KGM	22/05/2026	01/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.2%	420
MTH	22/05/2026	01/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8%	800
NHT	22/05/2026	11/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30%	3,000
VSA	22/05/2026	03/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
CMK	22/05/2026	26/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
TCX	25/05/2026		Phát hành cổ phiếu	20%	
TCM	25/05/2026		Phát hành cổ phiếu	5%	
HPG	25/05/2026		Phát hành cổ phiếu	10%	
HCD	25/05/2026		Phát hành cổ phiếu	25%	
FHS	25/05/2026	05/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
HHB	25/05/2026	04/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12%	1,200
TCM	25/05/2026	26/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



● Tổng GTGD Hôm Nay ● Tổng GTGD Hôm Qua

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (21/05/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	09/04/2026	32,381	27,000	19.9%	Link	Link
TPB	1/7/2024	23/03/2026	23,493	15,600	50.6%	Link	Link
TCB	12/8/2024	25/03/2026	36,300	32,250	12.6%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	24,800	22.5%	Link	Link
ACB	23/9/2024	20/03/2026	28,750	22,800	26.1%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	25,850	24.5%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	40,200	34,950	15.0%	Link	Link
VCB	24/2/2025	11/3/2026	72,000	64,900	10.9%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	43,800	8.9%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	70,800	-17.1%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	33,700	26,550	26.9%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	12,200	1.8%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	15,950	13,700	16.4%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	20,600	33.3%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	75,400	55,100	22.3%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	29,750	23,100	28.8%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (21/05/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	13/11/2025	45,000	25,250	78.2%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	22,350	87.9%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	20,800	14,550	43.0%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	8,080	48.5%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	31,600	28.2%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	54,500	52.3%	Link	Link
VRE	21/3/2025	7/11/2025	30,000	32,800	-8.5%	Link	Link
VHM	29/4/2025	5/11/2025	87,200	159,800	-45.4%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	24,200	17,750	36.3%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	16,050	15.9%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	131,400	29.4%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	107,500	79,500	35.2%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	40,500	32,750	23.7%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	41,700	17.5%	Link	Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

